

ĐAI ỐC CẢNH

TCVN  
335-86

PHỔ THÔNG

Fly nuts

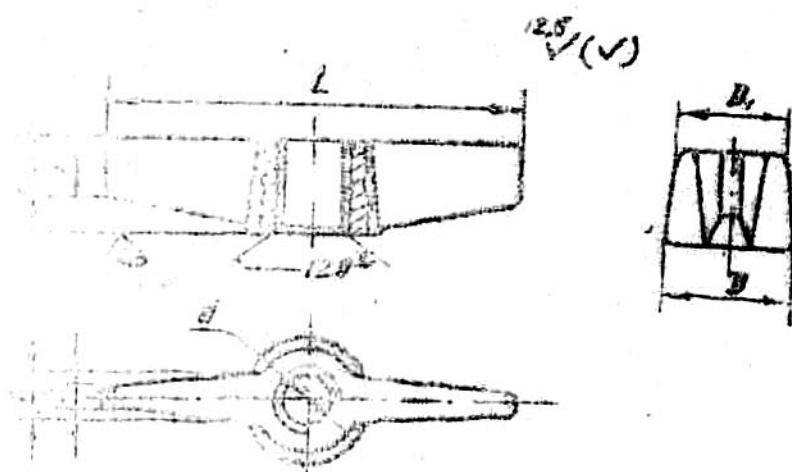
Cố hiệu lực  
từ 01.01.1988

Chiều dài thay thế cho TCVN 335-69

Chiều dài áp dụng cho đai ốc có đường kính ngoài đến 12 mm, cấp chính xác B.

### 1. KÍCH THƯỚC

Hình dạng và kích thước của đai ốc phải phù hợp với các yêu cầu hình vẽ và trong bảng



Chiều dài quy ước đai ốc có đường kính ren  $d = 12\text{mm}$ , cấp chính xác B.

Đai ốc 102 . 7H.5 TCVN 335-86

mm

Đường kính đánh nhĩa của ren, d	Bước ren, P	D	D <sub>1</sub>	L	H	h	b	b <sub>1</sub>
5	0,8	10	8	30	6	4	2	4
6	1,0	12	10	35	8	5	2	4
8	1,25	16	12	45	10	6	2,5	5
10	1,5	18	14	55	12	7	3	6
12	1,75	22	18	70	14	8	4	8

1.2. Kích thước cạnh vát lỗ ren theo TCVN 2034-77.

## 2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1. Dai ốc phải chế tạo theo các yêu cầu của mặt tỷ số và chuẩn này và TCVN 1916-76.

2.2. Ren theo TCVN 2248-77, miền dung sai 6H theo TCVN 1917-76. Cho phép chế tạo dai ốc có miền dung sai 7H hoặc 6G.

2.3. Sai lệch giới hạn các kích thước của dai ốc: D, D<sub>1</sub> và L theo js15, H theo h14; h, l và b<sub>1</sub> theo js16.

2.4. Dung sai độ vuông góc của mặt tỷ số với lỗ ren theo cấp chính xác 12.

## 3. QUY TẮC NGHIỆM THU, BAO GÓI VÀ GHI NHÃN

3.1. Quy tắc nghiệm thu theo TCVN 2194-77.

3.2. Bao gói và ghi nhãn theo TCVN 2195-77.